

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-02-2023

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Thịnh;

Bà Vũ Phương Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **09/2023/TLST-HNGĐ** ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thùy D, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 2, xã T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định ;“vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Phạm Hồng Th; sinh năm 1979; **nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** Xóm 8, xã T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; chấp hành án tại phân trại số 2, Trại giam số 6, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (ra trại ngày 18-02-2023); “vắng mặt”.

NỘI D VU ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03-01-2023, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đào Thùy D trình bày: Chị và anh Phạm Hồng Th tự

nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26-11-2018. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do anh Th nghiện ma túy. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Hồng Th. Vợ chồng chưa có con chung, về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 29-01-2023, bị đơn là anh Phạm Hồng Th trình bày: Hiện nay anh đang chấp hành án tại phân trại số 2, Trại giam số 6, xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Việc chị D khai về quan hệ hôn nhân, con chung giữa anh và chị D là hoàn toàn chính xác. Anh đồng ý ly hôn và xin vắng mặt tại các buổi làm việc, tại phiên tòa

Tại biên bản làm việc ngày 02-02-2023, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xã T cung cấp: Chị Đào Thùy D và anh Phạm Hồng Th đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 26-11-2018. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau. Chị D và anh Th chưa có con chung; vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Hiện nay anh Th đang chấp hành án tại phân trại số 2, Trại giam số 6; địa chỉ huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Nay chị D có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Đào Thùy D ly hôn anh Phạm Hồng Th; Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đào Thùy D và anh Phạm Hồng Th đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thùy D và anh Phạm Hồng Th tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 26-11-2018 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh Th nghiện ma túy. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh Th mâu thuẫn đã trầm trọng,

nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị D xin ly hôn anh Th là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị D và anh Th chưa có con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D, anh Th có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Đào Thùy D và anh Phạm Hồng Th.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đào Thùy D phải nộp 300.000 đồng. Chị D đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000347 ngày 12-01-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, chị D đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thùy D và anh Phạm Hồng Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Thu Hiền

